

NGHỊ ĐỊNH
CỦA CHÍNH PHỦ SỐ 86/2007/NĐ-CP NGÀY 28 THÁNG 5 NĂM 2007
QUY ĐỊNH QUẢN LÝ LAO ĐỘNG VÀ TIỀN LƯƠNG TRONG
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DO NHÀ NƯỚC
SỞ HỮU 100% VỐN ĐIỀU LỆ

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 23 tháng 6 năm 1994; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Lao động ngày 02 tháng 4 năm 2002;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 28 tháng 11 năm 2005;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,

NGHỊ ĐỊNH :

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh của Nghị định này là các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng, bao gồm:

1. Người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động theo quy định của Bộ luật Lao động.

2. Thành viên Hội đồng thành viên (đối với công ty có cơ cấu tổ chức theo mô hình Hội đồng thành viên) hoặc Chủ tịch công ty (đối với công ty có cơ cấu tổ chức theo mô hình Chủ tịch công ty); Kiểm soát viên; Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng (không kể Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng làm việc theo hợp đồng).

Điều 3. Xếp lương và phụ cấp lương

Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động, thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng được xếp lương, phụ cấp lương theo các thang lương, bảng lương và phụ cấp lương quy định tại Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ, trong đó: Kiểm soát viên chuyên trách xếp lương chuyên môn và hưởng phụ cấp chức vụ tương đương Trưởng phòng công ty, thành viên không chuyên trách Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty không chuyên trách và Kiểm soát viên không chuyên trách hưởng phụ cấp trách nhiệm công việc.

Điều 4. Quản lý lao động và tiền lương đối với Phó Tổng giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

1. Về quản lý lao động

a) Căn cứ vào khối lượng, chất lượng, yêu cầu, nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, hàng năm công ty xác định kế hoạch sử dụng lao động và đăng ký với chủ sở hữu trước khi thực hiện;

b) Công ty trực tiếp tuyển dụng lao động theo quy chế tuyển dụng của công ty và ký kết hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật lao động;

c) Hàng năm, công ty có trách nhiệm đánh giá kế hoạch sử dụng lao động và giải quyết chế độ đối với lao động không có việc làm theo quy định của pháp luật lao động.

2. Về quản lý tiền lương

a) Công ty được áp dụng mức lương tối thiểu cao hơn so với mức lương tối thiểu chung do Chính phủ quy định để làm cơ sở tính đơn giá tiền lương, nhưng phải bảo đảm đủ các điều kiện:

- Nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật;
- Mức tăng tiền lương bình quân phải thấp hơn mức tăng năng suất lao động bình quân;
- Lợi nhuận kế hoạch không thấp hơn so với lợi nhuận thực hiện của năm trước liền kề, trừ trường hợp đặc biệt theo quy định của Chính phủ.

b) Đơn giá tiền lương do công ty xây dựng dựa trên cơ sở định mức lao động tiên tiến, các thông số tiền lương phù hợp với các điều kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều này và phải có ý kiến của chủ sở hữu trước khi thực hiện;

Đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được xếp hạng đặc biệt, Tập đoàn kinh tế thì đơn giá tiền lương đăng ký với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính.

c) Quỹ tiền lương thực hiện được xác định theo mức độ hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh, năng suất lao động, lợi nhuận thực hiện và trả lương cho người lao động theo quy chế trả lương của công ty.

3. Về tiền thưởng

a) Quỹ tiền thưởng từ quỹ khen thưởng của công ty được xác định theo quy định của Chính phủ;

b) Tiền thưởng của Phó Tổng giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Kiểm soát viên và người lao động được thực hiện theo quy chế thưởng của công ty.

Điều 5. Quản lý tiền lương, tiền thưởng và chế độ trách nhiệm đối với thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc, Giám đốc, Kiểm soát viên

1. Về quản lý tiền lương

a) Tiền lương và phụ cấp của thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc, Giám đốc và Kiểm soát viên được trả căn cứ vào việc thực hiện lợi nhuận và năng suất lao động của công ty theo nguyên tắc: lợi nhuận và năng suất lao động tăng thì tiền lương, phụ cấp tăng, lợi nhuận và năng suất lao động giảm thì tiền lương, phụ cấp giảm, nhưng thấp nhất bằng mức lương tính trên cơ sở hệ số lương theo hạng công ty được xếp, phụ cấp lương (nếu có) và mức lương tối thiểu chung;

b) Quỹ tiền lương của thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc, Giám đốc và Kiểm soát viên (kể cả phụ cấp trách nhiệm công việc của thành viên không chuyên trách Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty không chuyên trách và Kiểm soát viên không chuyên trách) xác định theo năm, hàng tháng được tạm ứng tối đa bằng 80% quỹ tiền lương kế hoạch, phần còn lại thanh toán vào cuối năm theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ. Quỹ tiền lương này không nằm trong đơn giá tiền lương của công ty nhưng được hạch toán vào giá thành hoặc chi phí kinh doanh và được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của công ty;

c) Quỹ tiền lương kế hoạch của thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc, Giám đốc và Kiểm soát viên được tính trên cơ sở hệ số lương, các khoản phụ cấp lương (nếu có), mức lương tối thiểu tính đơn giá tiền lương và hệ số điều chỉnh tăng thêm do công ty lựa chọn không quá 2 lần quỹ tiền lương kế hoạch, nhưng phải bảo đảm các điều kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 Nghị định này;

Trường hợp công ty thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh lỗ hoặc không lãi thì quỹ tiền lương kế hoạch chỉ được tính trên cơ sở hệ số lương theo hạng công ty được xếp, các khoản phụ cấp lương (nếu có) và mức lương tối thiểu.

d) Quỹ tiền lương kế hoạch do công ty xây dựng, trình chủ sở hữu thẩm định trước khi thực hiện. Đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được xếp hạng đặc biệt, Tập đoàn kinh tế thì quỹ tiền lương kế hoạch đăng ký với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính;

đ) Quỹ tiền lương thực hiện được xác định theo mức độ hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận và năng suất lao động. Công ty thực hiện trả lương cho thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc, Giám đốc và Kiểm soát viên theo quy chế trả lương của công ty.

2. Về tiền thưởng

a) Quỹ tiền thưởng hàng năm của thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc, Giám đốc, bao gồm: quỹ tiền thưởng Ban Quản lý điều hành của công ty theo quy định của Thủ tướng Chính phủ và quỹ tiền thưởng từ quỹ khen thưởng của công ty theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4 Nghị định này;

b) Quỹ tiền thưởng quy định tại điểm a khoản 2 Điều này, hàng năm được trích tối đa không quá 60% để thưởng cuối năm. Phần tiền thưởng còn lại dùng để thưởng sau khi kết thúc nhiệm kỳ;

c) Sau khi kết thúc nhiệm kỳ, nếu tổng lợi nhuận thực hiện không thấp hơn tổng lợi nhuận kế hoạch của cả nhiệm kỳ thì các thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc, Giám đốc được hưởng phần tiền thưởng còn lại; nếu tổng lợi nhuận thực hiện thấp hơn tổng lợi nhuận kế hoạch của cả nhiệm kỳ thì cứ giảm 1% tổng lợi nhuận thực hiện, phải giảm trừ 1% phần tiền thưởng còn lại;

d) Tiền thưởng của thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc, Giám đốc được thực hiện theo quy chế thưởng của công ty.

3. Chế độ trách nhiệm gắn với tiền lương, tiền thưởng

a) Thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc, Giám đốc thực hiện đúng quyền hạn, nghĩa vụ, trách nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty thì được hưởng tiền lương, tiền thưởng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này;

b) Khi thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc, Giám đốc để xảy ra một trong các trường hợp sau đây nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì không được nâng bậc lương hoặc phải hạ bậc lương, không được hưởng lương theo hệ số điều chỉnh, không được thưởng:

- Để công ty lỗ, để mất vốn nhà nước;
- Để công ty không có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn;
- Quyết định dự án đầu tư không hiệu quả, không thu hồi được vốn đầu tư, không trả được nợ;
- Không bảo đảm tiền lương và các chế độ khác cho người lao động ở công ty hoặc để công ty xây dựng đơn giá tiền lương không đúng quy định của pháp luật về lao động;
- Để xảy ra sai phạm về quản lý vốn, quản lý tài sản, về chế độ kế toán, kiểm toán và các chế độ khác do Nhà nước quy định;
- Để lỗ 2 năm liên tiếp hoặc không đạt tỷ suất lợi nhuận trên vốn 2 năm liên tiếp hoặc lỗ lãi đan xen nhau nhưng không khắc phục được (trừ trường hợp đặc biệt nhà nước có quyết định can thiệp để bình ổn thị trường; tăng khấu hao để thu hồi vốn nhanh, đổi mới công nghệ, mở rộng sản xuất, kinh doanh; đầu tư mới).

Điều 6. Trách nhiệm của công ty:

1. Xây dựng kế hoạch lợi nhuận làm cơ sở để xác định đơn giá tiền lương, quỹ tiền lương.

2. Quý I hàng năm, xây dựng đơn giá tiền lương và báo cáo chủ sở hữu cho ý kiến trước khi Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty quyết định; xây dựng, trình chủ sở hữu thẩm định quỹ tiền lương của các thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc, Giám đốc và Kiểm soát viên.

3. Xác định quỹ tiền lương thực hiện, quỹ tiền thưởng của công ty; xây dựng quy chế trả lương, tiền thưởng theo quy định của pháp luật, bảo đảm dân chủ, công bằng, minh bạch, khuyến khích những người lao động đóng góp tài năng, trình độ chuyên môn, kỹ thuật, năng suất lao động cao góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh của công ty.

4. Quý I hàng năm, báo cáo chủ sở hữu tình hình thực hiện tiền lương và thu nhập năm trước liền kề của công ty.

Điều 7. Trách nhiệm của chủ sở hữu:

1. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách lao động, tiền lương của các công ty thuộc quyền quản lý.

2. Đầu quý I hàng năm, tiếp nhận, xem xét và có ý kiến về đơn giá tiền lương của công ty; thẩm định quỹ tiền lương kế hoạch, quyết định tạm ứng tiền lương, tiền thưởng và quyết định việc hoàn trả phần tiền lương, tiền thưởng hưởng quá mức quy định của Nhà nước đối với thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc, Giám đốc và Kiểm soát viên.

3. Quý II hàng năm, tổng hợp, báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tình hình thực hiện lao động và tiền lương năm trước của các công ty thuộc quyền quản lý.

Điều 8. Bộ lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm hướng dẫn thi hành Nghị định này.

Điều 9. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 10. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức là chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nêu tại Điều 1 Nghị định này chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG
Nguyễn Tấn Dũng